

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thảo A Trư;

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; trụ sở đóng tại tổ dân phố số 2, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Giàng A L, sinh năm 1971 tại xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A L (đã chết) và con bà Vàng Thị D (đã chết); có vợ là Thảo Thị S, sinh năm 1972 và có 07 con; tiền án không; tiền sự ngày 05-12-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, đến ngày 24-7-2019 chấp hành xong; nhân thân ngày 23-6-2011 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 23-02-2020; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi liên quan:

Bà Cứ Thị Dưa, sinh năm 1937; nơi cư trú thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ *Người chứng kiến:*

Anh Sùng A T, sinh năm 1993; nơi cư trú thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A C - Cán bộ Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 23-02-2020 tại tuyến đường tỉnh lộ 174 (Nghĩa Lộ - Trạm Tấu) thuộc địa phận thôn Đ, xã X, huyện T; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Giàng A L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong chiếc ví giả da màu đen, tại túi áo ngực bên trái của L đang mặc, 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột nén màu trắng. Giàng A L khai nhận gói chất bột hén màu trắng công an thu giữ của L là Heroine, L đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái, ở khu vực km 10, xã P, thị xã N, vào trưa ngày 23-02-2020, với giá 400.000 đồng; mục đích bị cáo mua Heroine để sử dụng, khi đang trên đường về nhà thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 41/GĐMT ngày 02-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Giàng A L có khối lượng là 0,17 (*không phải mười bảy*) gam, là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-TT ngày 29-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Giàng A L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Giàng A L khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ Heroine mà bị cáo đã thực hiện; đề nghị xin lại một con dao và trả cho bà D một con dao.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A L từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Heroine, đã được niêm phong; 02 (*hai*) vỏ phong bì, đã mở niêm phong, 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng; 01 (*một*) áo phông cộc tay màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) con dao nhọn có kích thước cả chuôi và lưỡi dao dài 44 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, có 02 khâu kim loại màu vàng đồng, 01 khâu kim loại màu bạc, bao dao bằng gỗ có dây đeo; số tiền 140.000 đồng, đã được niêm phong.

Trả lại bà Cù Thị D: 01 (một) con dao nhọn có kích thước cả chuôi và lưỡi dao dài 32,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, có khâu kim loại màu bạc.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Giàng A L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; mục đích tàng trữ để sử dụng cho cá nhân bị cáo, khối lượng ma túy ít; bị cáo không có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích vụ lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng: nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên

- Bị cáo nhất trí với lời bào chữa; không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 23-02-2020 tại tuyến đường tỉnh lộ 174 (Nghĩa Lộ - Trạm Tấu) thuộc địa phận thôn Đ, xã X, huyện T; Giàng A L có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine, được cất giấu trong một gói giấy màu trắng, để trong chiếc ví giả da màu đen, tại túi áo ngực, bên trái của L đang mặc. Mục đích bị cáo tàng trữ Heroine là để sử dụng, khi đang trên đường đi về nhà thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Giàng A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp Heroine (ma túy) để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân. 0,17 gam Heroine mà bị cáo tàng trữ đã đủ về khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo L thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A L thực hiện đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt và tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Nhân thân: Bị cáo L đã hai lần bị xử lý hành chính là đi cai nghiện bắt buộc, trong đó một lần vẫn còn thời hiệu để xác định là tiền sự; bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy, xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện; đồng thời giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo L không có tài sản riêng, tài sản chung là những vật thiết yếu để phục vụ đời sống và sản xuất của hộ gia đình; bị cáo đông con; bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi. Nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng:

Đối với: 0,09 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, để trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 02 (hai) vỏ phong bì, đã mở niêm phong, 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) áo phong cộc tay màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là những vật bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) con dao nhọn có kích thước cả chuôi và lưỡi dao dài 44 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, có 02 khâu kim loại màu vàng đồng, 01 khâu kim loại màu bạc, bao dao bằng gỗ có dây đeo; số tiền 140.000 đồng thu giữ của Giàng A L. Xét thấy số tiền và con dao không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) con dao nhọn có kích thước cả chuôi và lưỡi dao dài 32,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, có khâu kim loại màu bạc. Đây là con dao của bà D nhờ bị cáo làm bao dao, thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bà D, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, người bị cáo L khai đã bán Heroine cho bị cáo. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 23-02-2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,09 (không phải không chín) gam Heroine, đã được niêm phong; 02 (hai) vỏ phong bì, đã mở niêm phong, 01 phong bì bên trong

có 01 mảnh giấy màu trắng; 01 (một) áo phong cộc tay màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo: 01 (một) con dao nhọn có kích thước cả chuôi và lưỡi dao dài 44 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, có 02 khâu kim loại màu vàng đồng, 01 khâu kim loại màu bạc, bao dao bằng gỗ có dây đeo và số tiền 140.000 đồng, đã được niêm phong.

Trả lại bà Cù Thị D: 01 (một) con dao nhọn có kích thước cả chuôi và lưỡi dao dài 32,5 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, có khâu kim loại màu bạc.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩã Văn Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã X (TB)
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế Nghĩa Văn Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Xà Hồ (TB)
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

